

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-PT

Ngày: 16-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Các Thẩm phán:

Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Ông **Huỳnh Châu Thạch**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Lương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Đức N do kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số nhà 139, thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 08/2011/HSST ngày 26-01-2011 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, Lê Văn L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Thái Th, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn H, Vũ Đình T1, Ngô Hoàng S cùng trú tại xã H, huyện D, tỉnh L Đồng cùng đi xe mô tô đến chơi tại tiệc chiêu đãi cưới tại nhà ông Nguyễn Văn H tại thôn 5, xã H, huyện D, tỉnh L Đồng. Sau khi đến nhà ông H thì S về trước còn L, N, Th, T, H, T1 ngồi vào bàn ăn

nhậu rồi lên sân khấu hát và nhảy. Lúc này T1 có xảy ra mâu thuẫn với một N thanh niên cùng tham gia hát và nhảy trên sân khấu, L, N, Th, T1 cùng nhau đuổi đánh người thanh niên này bỏ chạy về phía sau nhà ông Hòa. Thấy có mâu thuẫn đánh nhau nên ông Nguyễn Thanh Tr là em vợ của ông H cùng người nhà ông H đi ra can ngăn và có xô đẩy qua lại với nhóm của Lâm. Lúc xô đẩy thì L dùng 01 cục gạch vữa bê tông ném vào đầu anh Tr gây thương tích. Người nhà ông H đuổi L thì L bỏ chạy, L cùng N, Th, T, H, T1 lấy xe mô tô rồi đi ra khỏi nhà ông H.

Các đối tượng đi xe mô tô ra ngã tư liên thôn tại thôn 2, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng thì dừng lại. N đưa tiền cho T1 để T1 đi mua rượu và đồ ăn. Trong lúc ngồi chờ T1 thì L có nói lại việc mình bị đuổi đánh rồi rủ N, Th, T, Hi quay lại nhà ông H để quây phá thì mọi người đồng ý. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày L, N, Th, T, Hi đi xe mô tô quay lại nhà ông Hòa, khi đến nơi thì L, N, Th, T đi vào sân nhà ông H còn Hi đứng ngoài đường phía trước cổng nhà ông H không đi vào cùng. Khi vào sân thì L chửi bới, la hét lớn tiếng. Thấy vậy, ông Phạm Duy T trú tại số 89 đường 30/4, thành phố B, tỉnh Bến Tre là lái xe ô tô biển kiểm soát: 53S – 0617 chở người thân nhà ông H từ thành phố B lên xã H để dự đám cưới, có nhắc nhở và xảy ra xô xát với L thì nhóm L, N, Th, T đuổi đánh anh T nhưng bị người nhà ông H can ngăn. L nhặt 01 cục gạch ném trúng vào anh Nguyễn Thanh Kh là con trai ông H gây thương tích nhẹ. Sau đó L, N, Th, T cùng nhau nhặt gạch đá ở sân ném vào xe ô tô biển kiểm soát: 53S – 0617 làm vỡ kính và hư hỏng xe. Trong quá trình ném đá vào xe ô tô biển kiểm soát: 53S – 0617 thì có ném trúng và gây thương tích nhẹ cho anh Nguyễn Thanh K là con trai ông H. Sau đó L, N, Th, T, H quay lại ngã tư liên thôn tại thôn 2, xã H, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng gặp T1 rồi ngồi nhậu tại đây còn H thì được bố H đón về trước.

Sau khi nhậu xong T về nhà trước còn L, N, Th, T1 tiếp tục đi đến nhà ông H để la mắng và chửi bới. Khi đi N có cầm theo 01 con dao phát nhưng L, Th, T1 không biết. Lúc này gặp Công an xã H N yêu cầu nên các đối tượng đi về, N chưa sử dụng con dao mà vứt con dao đi, thấy vậy T1 nhặt con dao N vừa vứt. Trên đường về nhà thì T1 gặp Công an xã H và bị thu giữ con dao.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D, Lê Văn L, Nguyễn Đức N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thái Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 416 ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh kết luận tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 18.300.000đ.

Bản án số 27/2018/HS-ST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đức N, Hoàng Văn T, Nguyễn Thái Th phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14

ngày 20/6/2017 của Quốc hội đối với bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Đức N, Nguyễn Thái Th.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; Điều 38; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/8/2018 bị cáo Nguyễn Đức N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Đức N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy: Mặc dù bị cáo không được mời tham dự đám cưới nhà ông H nhưng bị cáo vẫn đến tham dự, sau đó gây gổ đánh nhau. Bị cáo cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi đập phá kính chiếc ô tô làm kính rạn nứt, vỡ, sau khi định giá thì giá trị thiệt hại là 18.300.000đ.

[2] Bị cáo Nguyễn Đức N là người đã trưởng thành, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi. Hậu quả là chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 53S – 0617 bị vỡ kính và hư hỏng, thiệt hại tài sản là 18.300.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Cơ quan CSĐT CA huyện D;
- Cơ quan THAHS CA huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Văn Hiệp

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Hữu Hồng

Huỳnh Văn Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH L ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 10 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Châu Thạch**

Ông **Nguyễn Hữu Hồng**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Đồng Ngọc Nam, sinh ngày 12-10-1995 tại tỉnh L Đồng; bị cáo Nguyễn Trần Phong, sinh ngày 10-5-1995 tại tỉnh L Đồng đã bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh L Đồng xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt bị cáo N 05 năm tù, bị cáo Phong 05 năm tù.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về áp dụng pháp luật:

- Thẩm phán Thạch:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Tuấn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đồng Ngọc N (tên gọi khác: Mon) và bị cáo Nguyễn Trần Phong (tên gọi khác: Cọt) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Đồng Ngọc N 05 (Năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-5-2018.

Áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Phong 05 (Năm) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-5-2018.

- *Thẩm phán Hồng*: Thống nhất ý kiến Thẩm phán Thạch nêu trên.

- *Thẩm thẩm chủ tọa*: Thống nhất ý kiến các Thẩm phán nêu trên.

Biểu quyết: 3/3 đạt 100%.

2. Về các nội dung khác:

- *Thẩm phán Thạch*:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 của bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đồng Ngọc Nam, bị cáo Nguyễn Trần Phong có trách nhiệm liên đới theo phần để bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn số tiền còn lại 76.116.000đ; bị cáo Đồng Ngọc N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn số tiền là 38.058.000đ; bị cáo Nguyễn Trần Phong có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn số tiền là 38.058.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đồng Ngọc Nam, Nguyễn Trần Phong không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định, bị cáo Đồng Ngọc N phải chịu 1.902.000đ án phí dân sự, bị cáo Nguyễn Trần Phong phải chịu 1.902.000đ án phí dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- *Thẩm phán Hồng*: Thống nhất ý kiến Thẩm phán Thạch nêu trên.
- *Thẩm thẩm chủ tọa*: Thống nhất ý kiến các Thẩm phán nêu trên.

Biểu quyết: 3/3 đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày; Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Hữu Hồng

Huỳnh Văn Hiệp